

Bản án số: 78/2025/HS-ST
Ngày 13-6-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Linh
- *Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Bùi Tấn Ba
- Ông Bùi Tấn Sinh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Võ Chí Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 13-6-2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2025/TLST-HS ngày 06-3-2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2025/QĐXXST – HS ngày 21-3-2025, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 80/TB-TA ngày 17-4-2025 và Thông báo mở lại phiên tòa số 80/TB-TA ngày 22-5-2025 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Thanh C, sinh ngày 07-11-1977 tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nhân viên trực ban đường sắt; căn cước công dân số: 051077013815 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ C2 cấp ngày 28-6-2021; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn B và bà Trần Thị S; vợ là Phạm Thị H; có 02 con sinh năm 2012 và 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18-6-2021 đến nay, có mặt.

2. Võ Thị U, sinh ngày 12-8-1990 tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nhân viên gác chắn đường sắt; căn cước công dân số: 051190014108 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ C2 cấp ngày 28-6-2021; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Duy T và bà Nguyễn Thị T1; chồng là Đặng Văn V; có 02 con sinh năm 2015 và 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18-6-2021 đến nay, có mặt.

Bị hại:

- Cháu Nguyễn Thiên P, sinh năm 2020 (chết). Người đại diện hợp pháp: Anh Nguyễn Chí M và chị Trần Thị Mỹ T2 (cha, mẹ của cháu P).

- Anh Nguyễn Chí M, sinh năm 1992 và chị Trần Thị Mỹ T2, sinh năm 1999. Cùng nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, anh M và chị T2 có mặt.

Bị đơn dân sự: Tổng Công ty Đ1. Địa chỉ trụ sở: Số A đường L, phường C, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Gia K – Chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn K1 - Chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh K2. Địa chỉ: Số H đường T, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng. Theo Giấy ủy quyền số 1823/UQ-ĐS ngày 30-5-2025, ông K1 có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Công ty Cổ phần Đ2. Địa chỉ trụ sở: A Hải Phòng, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Tạ Quang S1 – chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng H1 – chức vụ: Phó giám đốc. Địa chỉ liên lạc: A Hải Phòng, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Theo văn bản ủy quyền số 07/UQ-QNĐN ngày 12-6-2025, ông H1 có mặt.

- Chi nhánh K2. Địa chỉ trụ sở: Ga Q N, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn C1 - Chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn K1 - Chức vụ: Phó Giám đốc. Địa chỉ: Số H đường T, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng. Theo Giấy ủy quyền số 292/UQ-CNNB ngày 29-5-2025, ông K1 có mặt.

- Anh Trần Thanh L, sinh năm 1986. Nơi cư trú: 3 C, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Anh Trần Đức H2, sinh năm 1993. Nơi cư trú: E N, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

- Chị Nguyễn Thị H3, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

- Ông Phạm Tiến D, Trưởng Ga B - Chi nhánh K2. Địa chỉ: Ga B, thôn L, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

- Anh Huỳnh Lê Duy N, Nhân viên điều độ chạy tàu - Phòng Điều hành Vận tải Đường S thuộc Trung tâm Đ3, Tổng công ty Đ1. Địa chỉ liên hệ: Số H đường T, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

- Ông Huỳnh Thanh Đ, Trục ban chạy tàu Ga N, tỉnh Quảng Nam. Địa chỉ liên hệ: Ga N - thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Mạnh H4, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Thôn L, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Địa chỉ liên lạc: Ga T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

- Chị Ngô Thị Ngọc T3, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

- Chị Trần Thị H5, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị H3 và Võ Thị U là nhân viên của Công ty cổ phần Đ2, được phân công làm nhiệm vụ gác chắn đường ngang tại Km901+580, thuộc thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyễn Thanh C là nhân viên của Xí nghiệp K3 được phân công làm nhiệm vụ Trực ban chạy tàu tại ga T.

Trần Thanh L là nhân viên lái tàu thuộc Xí nghiệp Đ4.

Tàu hàng SH3 do đầu máy D20E – 006 kéo (gọi tắt là tàu SH3) xuất phát tại ga K, thành phố Đà Nẵng vào lúc 02 giờ 34 phút ngày 07-3-2021, do lái tàu Trần Thanh L điều khiển đến ga D, tỉnh Bình Định. Theo kế hoạch ban đầu, tàu SH3 sẽ dừng tại ga T để tránh tàu AH2 lưu thông theo hướng N – Bắc. Lúc 06 giờ 07 phút, tàu SH3 chạy qua ga D, tỉnh Quảng Nam, Trực ban chạy tàu ga N, tỉnh Quảng Nam là Huỳnh Thanh Đ làm thủ tục xin đường gửi tàu SH3 với Trực ban chạy tàu ga T là Nguyễn Thanh C lúc 06 giờ 10 phút, sau khi được Nguyễn Thanh C đồng ý cho đường thì tàu SH3 tiếp tục chạy thông qua ga N, tỉnh Quảng Nam lúc 06 giờ 18 phút để tiếp tục chạy đến ga T. Sau đó, Huỳnh Thanh Đ thông báo cho Nguyễn Thanh C thời gian thực tế tàu SH3 qua ga N, tỉnh Quảng Nam lúc 06 giờ 19.

Lúc 06 giờ 20 phút, Trực ban chạy tàu ga B là Phạm Tiến D điện cho Nguyễn Thanh C xin đường gửi tàu AH2, sau khi đồng ý cho đường gửi tàu AH2 lúc 06 giờ 20 phút thì Nguyễn Thanh C thông báo cho nhân viên gác chắn đường ngang tại chắn Km901+580 (Nguyễn Thị H3 nghe máy) và chắn Km902+162 (do Lê Trọng H6 nghe máy) để thông báo chuẩn bị đón tàu AH2 rồi bấm nút trên bản điều khiển để đóng đường (phát tín hiệu đón tàu AH2).

Sau khi thông báo cho nhân viên gác chắn, Nguyễn Thanh C điện cho nhân viên điều hành vận tải đường sắt Đà Nẵng là Huỳnh Lê Duy N (lúc này, tàu SH3 đã thông qua ga N) để hỏi lại kế hoạch có thay đổi hay không rồi báo nhân viên gác ghi phía Bắc là Đoàn Văn T4 và nhân viên gác ghi phía Nam là Nguyễn Hồng L1 tại ga T để chuẩn bị đường số C đón tàu SH3 dừng lại ga để tránh tàu AH2 chạy qua ga qua đường số B. Tuy nhiên, do tàu AH2 chạy chậm, thời gian đến ga B trễ hơn so với dự kiến nên lúc 06 giờ 25 phút, nhân viên điều độ Huỳnh Lê Duy N gọi điện cho Nguyễn Thanh C thông báo thay đổi kế hoạch, cho tàu SH3 chạy thông qua ga T và tàu AH2 dừng tránh tàu SH3 tại ga B. Sau khi nhận thông báo thay đổi kế hoạch chạy tàu từ Huỳnh Lê Duy N thì Nguyễn

Thanh C gọi cho nhân viên gác ghi 2 đầu tại nhà ga thông báo thay đổi kế hoạch và yêu cầu chuẩn bị đường số 2 để đón, tiễn tàu SH3 thông qua ga.

Sau đó, Nguyễn Thanh C điện cho Phạm Tiến D (ga B) để hủy bỏ thủ tục xin đường AH2, đồng thời làm thủ tục xin đường gửi tàu SH3. Sau khi Phạm Tiến D đồng ý cho đường thì Nguyễn Thanh C bấm nút đóng đường, tiếp đó ga B cũng bậc tín hiệu đón tàu SH3.

Sau khi gọi điện đến ga B xin đường gửi tàu SH3 xong thì Nguyễn Thanh C tiếp tục điện thoại đến gác chắn Km901+580 Võ Thị U nghe máy và chắn Km902+162 Ngô Thị T3 nghe máy. Nguyễn Thanh C thông báo với nội dung “AH2 hủy, SH3 xin đường 06 giờ 22 phút, chạy 06 giờ 28 phút”.

Võ Thị U đến gác chắn Km901+580 nhận ca trực thay cho Nguyễn Thị H3 lúc 06 giờ 24 ngày 07-3-2021. Lúc 06 giờ 26 phút, Võ Thị U trực tiếp nghe điện thoại của Nguyễn Thanh C thông báo nội dung “AH2 hủy, SH3 xin đường 6 giờ 22 phút, chạy 6 giờ 28 phút”. Sau khi nghe máy xong lúc 6 giờ 26 phút 52 giây, Võ Thị U lấy bút ghi vào sổ nhật ký đường ngang theo quy trình tác nghiệp.

Đến 06 giờ 29 phút 29 giây cùng ngày, Võ Thị U nhìn qua cửa sổ của nhà chắn thì phát hiện tàu SH3 lưu thông hướng Bắc – Nam đến gần nhà chắn nên Võ Thị U chạy ra trước kéo Biển đỏ để tàu thông qua chắn, khi vừa kéo Biển đỏ thì tàu SH3 vừa đến chắn đường ngang Km901+580 và tông vào xe ô tô 76A – 129.13, do Nguyễn Chí M điều khiển chở theo vợ là Trần Thị Mỹ T2 và con ruột Nguyễn Thiên P1 di chuyển hướng Tây – Đ. Hậu quả: Nguyễn Thiên P chết trên đường đi cấp cứu, Nguyễn Chí M bị thương tích và xe ô tô 76A – 129.13 bị hư hỏng.

Tại kết luận giám định dữ liệu kỹ thuật số số 427/KLGD-PC09 ngày 14-6-2021, Phòng K4 Công an tỉnh Q kết luận:

1. Nội dung cuộc đàm thoại gần nhất của nhân viên trực ban chạy tàu ga T đến lúc tàu SH3 xuất hiện qua ga T được ghi nhận trong Camera 04, cụ thể: Tại thời điểm trên đoạn video Camera 04 hiển thị thời gian lúc 06:15:44 ngày 07-3-2021 có một nam nhân viên đàm thoại với nội dung: “AH2 bây giờ nó hủy nó giữ lại B nè! Rồi bây giờ là SH3 xin đường à ... 22 đi! Chạy à ... 28 hể, chạy 28 hể, 28 nghen, nó đang đến nghen! 22, 28 ời! Do đang thay đổi kế hoạch”

2. Thời gian nhân viên trực gác chắn đường ngang 901+580 nghe cuộc gọi cuối (cuộc gọi gần nhất trước lúc tai nạn xảy ra) xong đến lúc tai nạn xảy ra được ghi nhận trong Camera 02 và 03 là: 03 phút 16 giây.

3. Thời gian đèn tín hiệu màu đỏ bật sáng đến lúc tai nạn xảy ra được ghi nhận trong Camera 02 là: 04 giây.

4. Thời gian nhân viên gác chắn đường ngang 901+580 kéo biển đỏ đến lúc tàu SH3 đi qua biển đỏ và đến lúc xảy ra tai nạn được ghi nhận trong Camera 01 và 02 là: 01 giây.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 50/TgT ngày 15-3-2021, Trung tâm pháp y tỉnh Q kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Thiên P như sau: Chấn thương sọ não gây tụ máu nội sọ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 306/TgT ngày 17-12-2021, Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Q kết luận: Nguyễn Chí M bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 45%.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 28-7-2021, Hội đồng định giá tài sản huyện B kết luận: giá trị tài sản bị thiệt hại xe ô tô nhãn hiệu MITSUBIS, loại xe XPANDER, biển kiểm soát 76A- 129-13 là 316.633.000 đồng.

Căn cứ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 09/2013/TTLT-BCA-BQP-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 28-8-2013 thì Trục ban chạy tàu Nguyễn Thanh C và nhân viên gác đường ngang Võ Thị U là người chỉ huy phương tiện giao thông đường sắt.

Tại văn bản số 1166/ĐS-KTKT ngày 26-4-2024, Tổng công ty Đ1 xác định: Quy tắc quản lý kỹ thuật ga T5 được xây dựng theo mục 2.3.3 của QCVN08:2018/BGTVT ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGTVT ngày 15-5-2018 của Bộ G (về việc ban hành 02 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đường sắt) đã xây dựng các nội dung về trình tự tác nghiệp báo chắn đường ngang của nhân viên trục ban chạy tàu ga với nhân viên gác đường ngang khi tác nghiệp đón tiễn tàu. Đối với chắn đường ngang Km901+580 và Km902+162 (là chắn đường ngang có thời gian chạy tàu từ ga đến chắn ≤ 5 phút) đã được đơn vị triển khai xây dựng và phê duyệt sử dụng trên cơ sở áp dụng hướng dẫn của văn bản số 2378/ĐSATGT ngày 28-11-2007 của Tổng công ty Đ1 với tình hình thực tế của đơn vị. Việc áp dụng trình tự tác nghiệp báo chắn của nhân viên Trục ban chạy tàu ga sẽ thực hiện theo quy định tại quy tắc quản lý kỹ thuật ga.

Đối với Trục ban chạy tàu Nguyễn Thanh C: Tại mục 19, của Quy tắc quản lý kỹ thuật ga T5 quy định biện pháp cho các đoàn tàu hoặc đoàn dôn qua đường ngang Km901+580 và Km902+162 bao gồm các bước báo chắn cụ thể như sau:

Bước 1: Báo giờ theo kế hoạch.

Khi lên ban Trục ban chạy tàu ga phải gọi điện thoại để kiểm tra, xác nhận rõ tiếng nói, họ tên của từng nhân viên lên ban của gác chắn đường ngang và ghi vào sổ nhật ký chạy tàu, đồng thời phổ biến kế hoạch ban đầu, kế hoạch 4h cho nhân viên gác chắn ghi vào sổ nhật ký đường ngang để theo dõi thực hiện.

Bước 2: Báo giờ tàu xin đường: (dự báo giờ tàu cho nhân viên gác chắn đường ngang).

Khi đón gửi tàu, TBCT (trục ban chạy tàu) ga báo giờ xin đường cho nhân viên gác chắn đường ngang như sau:

Đối với tàu thông qua ga.

Ngay sau khi ga bên xin đường gửi tàu sang ga mình, Trục ban chạy tàu ga T5 phải báo giờ tàu ga bên xin đường và những đặc điểm cần thiết khác (nếu có) cho nhân viên gác chắn đường ngang Km901+580 và Km902+162 biết để chuẩn bị đón tàu.

Đối với tàu xuất phát tại ga T đi ga B.

Ngay sau khi TBCT ga Trì Bình xin đường gửi tàu qua ga Bình Sơn TBCT ga T5 báo giờ xin đường ga B và những đặc điểm cần thiết khác (nếu có), kết hợp báo xin đường là báo giờ tàu chạy luôn cho nhân viên gác chắn đường ngang Km901+580 và Km902+162 biết để chuẩn bị đón tàu. Trước khi ra làm thủ tục gửi tàu TBCT ga phải ấn nút “NTBDN”.

Bước 3. Báo giờ tàu chạy (xác báo giờ tàu chạy cho nhân viên gác chắn đường ngang).

Khi đón gửi tàu, TBCT ga báo giờ tàu chạy cho nhân viên gác chắn đường ngang như sau:

Đối với tàu thông qua ga.

Ngay sau khi ga bên báo giờ tàu chạy sang ga mình, TBCT ga Trì Bình báo giờ tàu chạy ga bên cho nhân viên gác chắn đường ngang Km901+580 và Km902+162 để nhân viên đường ngang chuẩn bị đón tàu thông qua.

Đối với tàu xuất phát tại ga T đi ga B.

Giờ báo chạy ga T đã kết hợp và đã báo ở bước 2.

Đối với nhân viên gác đường ngang Võ Thị U: Tại Văn bản số 528/QNĐN-KTAT ngày 11-6-2028 của Công ty cổ phần Đ2 quy định về trình tự tác nghiệp của nhân viên gác đường ngang Km901+580 (lên ban 1 người) gồm 6 bước:

Bước 1: Sau khi nghe trục ban chạy tàu báo tàu xin đường, nhân viên lên ban ghi sổ nhật ký, ra ngoài kiểm tra trạng thái đường ngang, nếu có sự cố trên đường ngang thì báo Trục ban ga xử lý;

Bước 2: Sau khi nghe Trục ban chạy tàu báo tàu chạy, nhân viên lên ban ghi chép giờ tàu, thời gian tàu chạy ở ga. Sau thời gian quy định, bậc chuông, đèn báo tín hiệu dừng trên hai phía đường bộ đi vào đường ngang;

Bước 3: Ra ngoài nhà chắn về phía cần chắn số 1 (bên phải lý trình đường sắt) mở chốt cần chắn, quan sát đường bộ, vừa làm tín hiệu cho phương tiện giao thông đường bộ dừng lại, vừa kéo cần chắn hết mặt đường bộ, chốt vào vị trí cố định. Sau đó, băng qua đường sắt đến cần chắn phía đối diện làm tương tự, khi chắn đã đóng kín hoàn toàn, tiến hành mở Biển đỏ quay, khai thông đường sắt, tắt tín hiệu đường bộ;

Bước 4: Về bực đứng bên trái theo hướng tàu tới, làm tín hiệu đón, tiễn tàu khi tàu thông qua chắn;

Bước 5: Khi tàu thông qua chắn bình thường, tiến hành đóng Biển đỏ quay, mở cần chắn số 2, rồi số 1 về vị trí ban đầu khai thông đường bộ;

Bước 6: Sau khi chốt cố định cần chắn, dây thừng ở vị trí cố định trở về nhà chắn báo giờ tàu chạy, ghi sổ nhật ký.

Chắn đường ngang Km901+580 là chắn đường ngang cấp 3, có cần chắn được đóng thủ công, theo quy định tại điểm a, khoản 4, điều 23, Thông tư 25/2018/TT-BGTVT, ngày 14/5/2018, của Bộ G Quy định về đường ngang và cấp phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất giành cho đường sắt quy định “Hai phía đường bộ đi vào đường ngang phải được đóng chắn hoàn toàn trước khi tàu đến đường ngang ít nhất: 60 giây đối với chắn điện và 90 giây đối với chắn đóng thủ công”.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKS-BS ngày 08-02-2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Thanh C và Võ Thị U về tội “Vi phạm quy định về điều kiện phương tiện giao thông đường sắt” theo điểm a, d khoản 1 Điều 267 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh và hình phạt: Căn cứ vào điểm a, d khoản 1 Điều 267; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh C và Võ Thị U phạm tội “Vi phạm quy định về điều kiện phương tiện giao thông đường sắt”, xử phạt bị cáo C từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và xử phạt bị cáo U từ 18 đến 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Về vật chứng:

+ Đối với 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Xpander mang biển kiểm soát 76A-12913. Quá trình điều tra xác định xe này là tài sản của anh Nguyễn Chí M và Trần Thị Mỹ T2, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh M, chị T2, anh chị không có yêu cầu gì nên không đề nghị giải quyết.

+ Đối với 1 USB màu đen nhãn hiệu Kingston được niêm phong đưa vào hồ sơ vụ án nên đề nghị tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- Về dân sự: Trong giai đoạn điều tra hai bị cáo cùng với Công ty nơi hai bị cáo làm việc là Xí nghiệp K3 và Công ty cổ phần Đ2 đã thỏa thuận và bồi thường cho phía bị hại tổng cộng 730.000.000 đồng, anh M và chị T2 không còn yêu cầu gì về dân sự nên không đề nghị giải quyết.

Ý kiến tranh luận tại phiên tòa: Không ai có ý kiến tranh luận, hai bị cáo và bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố đến tại phiên tòa, bị cáo và người

tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Ông Trần Thanh L, ông Phạm Tiến D và ông Huỳnh Thanh Đ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên những người này đã có lời khai tại hồ sơ và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa hai bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố, lời nhận tội của hai bị cáo phù hợp với các tài liệu về hiện trường, giám định và tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trục ban chạy tàu Nguyễn Thanh C và nhân viên gác đường ngang Võ Thị U là người chỉ huy phương tiện giao thông đường sắt. Theo Quy tắc quản lý kỹ thuật ga T5 thì trình tự tác nghiệp báo chắn đường ngang của nhân viên trục ban chạy tàu ga với nhân viên gác đường ngang khi tác nghiệp đón tiễn tàu đối với tàu thông qua ga Trì Bình phải báo 3 bước riêng biệt gồm: Báo giờ theo kế hoạch; báo giờ tàu xin đường và báo giờ tàu chạy. Theo quy định về trình tự tác nghiệp của nhân viên gác đường ngang Km901+580 thì nhân viên gác đường ngang phải thực hiện 6 bước, trong đó quy định mở Biển đỏ quay, khai thông đường sắt sau khi đã kéo hai cần chắn hai bên hết mặt đường. Tuy nhiên, ngày 07-3-2021, khi tàu SH3 chạy qua ga N đã vào khu G - B thì nhân viên điều độ cho thay đổi kế hoạch, tàu SH3 chạy thông qua ga T và giữ tàu AH2 tại ga B. Sau khi nhận thông tin từ nhân viên điều độ, trục ban chạy tàu Nguyễn Thanh C điện báo cho nhân viên gác chắn Km901+580 và Km902+162, báo gộp bước 2 và bước 3 đối với tàu thông qua ga với nội dung “AH2 hủy, SH3 xin đường 6 giờ 22, chạy 6 giờ 28” là thực hiện không đúng theo Quy tắc quản lý kỹ thuật ga T. Đồng thời, Nguyễn Thanh C biết khi C báo cho gác chắn Km901+580 thì tàu SH3 đã vào khu gian ga T - B nhưng C vẫn báo gộp bước 2 và bước 3 thành một bước làm nhân viên gác chắn Võ Thị U cứ nghĩ như thường lệ là khi trục ban chạy tàu báo giờ tàu xin đường thì tàu xin đường chưa vào khu G - B tức thời gian tàu xin đường đến gác chắn Km901+580 theo hướng Bắc – Nam còn trên 5 phút, nên Uyên chủ quan đến khi phát hiện tàu SH3 đang đến gần thì U hoảng hốt, lúng túng dẫn đến không thực hiện đúng quy trình tác nghiệp của nhân viên gác đường ngang, U ra mở Biển đỏ quay khai thông đường sắt khi chưa kéo hai cần chắn hai bên đường ngang dẫn đến tai nạn. Như vậy, trong trường hợp này nhân viên Trục ban chạy tàu Nguyễn Thanh C thực hiện không đúng theo quy tắc quản lý kỹ thuật ga T và nhân viên gác đường ngang Km901+580 Võ Thị U thực hiện không đúng quy trình tác nghiệp của nhân viên gác đường ngang Km901+580 nên lỗi của hai bị cáo là ngang nhau trong việc dẫn đến vụ tai nạn giữa tàu SH3 với xe ô tô 76A – 129.13. Hậu quả làm Nguyễn Thiên P chết, anh Nguyễn Chí M bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 45% và xe ô tô nhãn hiệu MITSUBIS, loại xe XPANDER, biển kiểm soát 76A- 129-13 bị thiệt hại là 316.633.000 đồng. Do đó, hành vi của hai bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều

kiến phương tiện giao thông đường sắt” theo điểm a, d khoản 1 Điều 267 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ là tính mạng, sức khỏe và tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu và làm mất trật tự trị an, an toàn giao thông trên địa bàn huyện B, nên cần áp dụng hình phạt để răn đe, giáo dục hai bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm. Tuy nhiên, hai bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, sau khi phạm tội đã tác động và góp tiền cùng với công ty mà hai bị cáo làm việc để bồi thường cho bị hại 730.000.000 đồng, bị hại đã bãi nại về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo, hai bị cáo đều có hai con nhỏ, là lao động chính trong gia đình, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết cách ly hai bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, áp dụng hình phạt tù có điều kiện cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục hai bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm, đồng thời tạo điều kiện để hai bị cáo vừa có thể chấp hành hình phạt vừa có thể lao động chăm lo cho gia đình và 2 con nhỏ.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hai bị cáo đã thành khẩn khai báo; hai bị cáo đã tự nguyện góp tiền cùng với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị đơn dân sự khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 730.000.000 đồng và được bị hại có đơn bãi nại về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho hai bị cáo một phần hình phạt. Riêng đối với bị cáo Võ Thị U, sau khi vụ tai nạn xảy ra, bị cáo đã tự nguyện góp cùng với Công ty Cổ phần Đ2 120 triệu đồng để bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, điều này cho thấy bị cáo U đã rất tích cực trong việc khắc phục hậu quả, thể hiện sự ăn năn, hối lỗi của bị cáo nên giảm nhẹ thêm cho bị cáo U một phần hình phạt.

[5] Về vật chứng:

[5.1] Đối với 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Xpander mang biển kiểm soát 76A-12913. Quá trình điều tra xác định xe này là tài sản của anh Nguyễn Chí M và Trần Thị Mỹ T2, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh M, chị T2, anh chị không có yêu cầu gì nên không giải quyết.

[5.2] Đối với 1 USB màu đen nhãn hiệu Kingston được niêm phong đưa vào hồ sơ vụ án nên tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[6] Về dân sự: Trong giai đoạn điều tra hai bị cáo cùng với công ty nơi hai bị cáo làm việc là Xí nghiệp K3 và Công ty cổ phần Đ2 đã thỏa thuận và bồi thường cho phía bị hại tổng cộng 730.000.000 đồng, anh M và chị T2 không còn yêu cầu gì về dân sự nên không giải quyết.

[7] Xét ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn tại phiên tòa về điều luật áp dụng, tội danh, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự đối với bị cáo và xử lý vật chứng của vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm a, d khoản 1 Điều 267; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Điều 292; Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh C và bị cáo Võ Thị U phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường sắt”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh C 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13-6-2025).

Giao bị cáo Nguyễn Thanh C cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2.2. Xử phạt bị cáo Võ Thị U 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13-6-2025).

Giao bị cáo Võ Thị U cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người bị kết án cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người bị kết án phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng

án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người bị kết án phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh C và bị cáo Võ Thị U, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi (Phòng 7);
- Công an tỉnh Quảng Ngãi (PC02, PV06,);
- VKSND và CCTHADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã B và UBND xã B (thay thông báo);
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trung Linh